

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính năm 2024
trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 3478/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình cải cách hành chính nhà nước tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2891/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước tỉnh Đắk Lắk năm 2024;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 360/TTr-SNV ngày 28/3/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính năm 2024 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; báo cáo kết quả và tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo khắc phục tồn tại hạn chế theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Báo Đắk Lắk, Đài PTTH tỉnh;
- Các Phòng, TT: TH, KGVX, NC, PVHCC, CN&CTTĐT;
- Lưu: VT, KSTTHC (B_03b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Hà

KẾ HOẠCH

Kiểm tra cải cách hành chính năm 2024 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /4/2024
của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Thông qua kiểm tra để đánh giá đúng thực trạng tình hình công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính (CCHC) của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố (sau đây viết tắt là các cơ quan, đơn vị, địa phương) trên địa bàn tỉnh.

b) Quán triệt, nâng cao vai trò, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) trong việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đẩy mạnh thực hiện chính quyền điện tử, hướng đến chính quyền số.

c) Kịp thời phát hiện các sáng kiến và cách làm hay trong thực hiện nhiệm vụ CCHC để tuyên truyền, nhân rộng áp dụng; chỉ ra những hạn chế, tồn tại, khó khăn, vướng mắc; xác định nguyên nhân, trách nhiệm để đề xuất các giải pháp nhằm tháo gỡ, khắc phục những hạn chế.

2. Yêu cầu

a) Hoạt động kiểm tra phải đúng nội dung theo kế hoạch, đảm bảo chính xác, khách quan và đúng quy định của pháp luật; không làm cản trở hoạt động bình thường của cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra.

b) Các cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra chuẩn bị hồ sơ, tài liệu và cử CBCCVC có trách nhiệm làm việc với đoàn kiểm tra nhằm đạt mục đích đề ra.

c) Qua kiểm tra nêu ra được những ưu điểm, tồn tại và hạn chế cần khắc phục, có kết luận cụ thể và rõ ràng về trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan; đồng thời đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền chỉ đạo, xử lý kết quả qua kiểm tra những vấn đề có liên quan theo quy định.

II. NỘI DUNG KIỂM TRA

1. Kiểm tra theo kế hoạch

1.1. Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC

- Kiểm tra việc ban hành, tổ chức thực hiện các văn bản chỉ đạo, triển khai tại các cơ quan, đơn vị, địa phương về công tác CCHC giai đoạn 2021-2025 và năm 2024.

- Kết quả, tiến độ thực hiện các nhiệm vụ CCHC năm 2023 và 2024 của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Việc ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành; tổ chức các hội nghị giao ban, quán triệt chương trình, kế hoạch của Chính phủ, của tỉnh, của cơ quan, đơn vị.

- Việc xây dựng và ban hành kế hoạch CCHC năm của cơ quan, đơn vị, địa phương; tiến độ, kết quả triển khai thực hiện kế hoạch, mức độ đạt được trong thực hiện các nội dung của kế hoạch.

- Việc ban hành kế hoạch kiểm tra hàng năm; kết quả thực hiện và việc xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra.

- Công tác xây dựng và ban hành kế hoạch tuyên truyền hàng năm; kết quả thực hiện kế hoạch tuyên truyền, mức độ hoàn thành kế hoạch.

- Công tác thực hiện Kế hoạch nâng cao Chỉ số CCHC và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước của tỉnh.

- Việc chấp hành công tác thông tin, báo cáo; công tác thi đua, khen thưởng gắn với thực hiện nhiệm vụ CCHC tại cơ quan, đơn vị, địa phương và những sáng kiến trong triển khai thực hiện; tình hình thực hiện đánh giá Bộ chỉ số của UBND huyện, thị xã, thành phố đối với UBND xã, phường, thị trấn.

- Thực hiện các nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao năm 2023 và 2024.

1.2. Cải cách thể chế

- Việc tham mưu xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản QPPL và các văn bản quy định chi tiết hướng dẫn thi hành.

- Việc tham mưu xử lý đối với các văn bản cần sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ sau rà soát năm 2023.

- Việc kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL.

- Việc theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

1.3. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

- Việc ban hành, tổ chức thực hiện và mức độ hoàn thành Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC tại cơ quan, đơn vị, địa phương; đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC.

- Việc tham mưu công bố TTHC, danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết và quản lý (đối với các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh).

- Niêm yết, công khai TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị, địa phương bằng nhiều hình thức phù hợp; công khai địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức theo quy định.

- Việc bố trí cán bộ đầu mối làm công tác kiểm soát TTHC.

- Về triển khai thủ tục liên thông về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi (đối với cấp huyện, cấp xã).

- Về triển khai thủ tục liên thông về đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất (trợ cấp tuất và trợ cấp mai táng)/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí (đối với cấp huyện, cấp xã).

- Việc thực hiện nghiêm quy định xin lỗi bằng văn bản đối với hồ sơ TTHC quá hạn giải quyết, niêm yết, công khai văn bản xin lỗi theo quy định tại Chỉ thị số 18/CT-UBND ngày 28/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh và Chỉ thị số 25/CT-UBND ngày 27/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Công tác tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính để hỗ trợ việc nâng cao chất lượng các quy định hành chính và giám sát việc thực hiện TTHC của các cơ quan hành chính các cấp.

- Việc chấp hành chế độ báo cáo liên quan đến công tác kiểm soát TTHC, giải quyết TTHC.

1.4. Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết TTHC

- Kết quả thực hiện Kế hoạch số 7201/KH-UBND ngày 02/8/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Tình hình triển khai và kết quả thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông; một cửa liên thông hiện đại trong giải quyết TTHC tại các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện, cấp xã. Trong đó, tập trung kiểm tra các nội dung: Cơ sở vật chất, trang thiết bị, điều kiện làm việc của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả; việc niêm yết công khai TTHC; việc tiếp nhận, giải quyết TTHC của cá nhân, tổ chức theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông, một cửa hiện đại và thực hiện việc xin lỗi bằng văn bản đối với hồ sơ TTHC quá hạn giải quyết; sự phối hợp giữa các cơ quan, giữa các phòng, ban, bộ phận liên quan trong giải quyết hồ sơ TTHC; thái độ phục vụ của CBCCVC, xây dựng nền hành chính phục vụ công khai, minh bạch, nhằm góp phần nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

1.5. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Kết quả thực hiện quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế của cơ quan, đơn vị, địa phương (kể cả đơn vị sự nghiệp công lập).

- Kết quả thực hiện Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ ban hành sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

- Kết quả triển khai về sắp xếp bộ máy hành chính nhà nước trên địa bàn cấp huyện theo chỉ đạo tại Quyết định số 756/QĐ-UBND ngày 12/4/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW và Chương trình số 26-CTr/TU ngày 21/02/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, Quyết định số 1215/QĐ-UBND của UBND tỉnh ngày 31/5/2018 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/02/2018 của Chính phủ; Kế hoạch số 07-KH/TW của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 56/2017/QH14 của Quốc hội và Chương trình số 27-CTr/TU ngày 10/4/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6, khóa XII về “một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” và Quyết định số 877/QĐ-UBND ngày 19/4/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Đề án sắp xếp, tổ chức lại mạng lưới các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2018-2025, định hướng đến năm 2030;

- Việc ban hành, tổ chức thực hiện và mức độ hoàn thành Kế hoạch kiểm tra tình hình tổ chức hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan và các đơn vị thuộc, trực thuộc.

- Thực hiện các quy định về phân cấp quản lý tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Triển khai thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo kế hoạch của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Thực hiện Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

1.6. Cải cách chế độ công vụ

- Việc triển khai Kế hoạch số 5132/KH-UBND ngày 25/6/2019 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Đề án Văn hóa công vụ trong các cơ quan, đơn vị, địa phương. Tình hình thực hiện Chỉ thị số 07/CT-UBND của UBND tỉnh ngày 12/4/2017 về việc nâng cao kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ và đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị, địa phương; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 968/CD-

TTg ngày 16/10/2023, chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn 9302/UBND-TH ngày 25/10/2023 về việc tiếp tục chấn chỉnh, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

- Tình hình xây dựng, điều chỉnh đề án xác định cơ cấu công chức theo vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Thực hiện quy định về bổ nhiệm vị trí lãnh đạo tại các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc.

- Công tác tuyển dụng, quản lý sử dụng công chức, viên chức; số lượng cấp phó các phòng thuộc sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố. Công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã.

- Việc thực hiện các quy định về nghĩa vụ, những việc không được làm, quy tắc ứng xử, văn hoá công sở, đạo đức công vụ, tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ của CBCCVN trong quá trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC.

- Tình hình triển khai, xây dựng, điều chỉnh đề án vị trí việc làm trong cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập. Kết quả thực hiện đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt.

- Tình hình cập nhật, sử dụng phần mềm quản lý cán bộ, công chức tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Về công chức cấp xã (kiểm tra đối với cấp huyện): thực tế số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã; số lượng, tỷ lệ % cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn theo quy định; số lượng, tỷ lệ % cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và tập huấn trong năm; việc thực hiện chỉ tiêu đạt chuẩn cán bộ, công chức cấp xã hàng năm theo quy định.

1.7. Cải cách tài chính công

- Kết quả thực hiện tự chủ tại các đơn vị hành chính, sự nghiệp trực thuộc: Mức độ tự chủ; việc nâng cao chất lượng, mở rộng hoạt động để tăng nguồn sự nghiệp; việc tăng thu nhập từ nguồn thu sự nghiệp.

- Kết quả thực hiện tự chủ tại cơ quan, đơn vị, địa phương: Việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ tại cơ quan, đơn vị, địa phương; việc tiết kiệm kinh phí quản lý hành chính tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Báo cáo tình hình thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước hàng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương.

1.8. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

- Ban hành kế hoạch Chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tình hình áp dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành, sử dụng hệ thống thư điện tử của tỉnh ([mail.daklak.gov.vn](mailto:daklak.gov.vn)) trong trao đổi công việc.

- Kết quả triển khai Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Đắk Lắk.
- Thực hiện các chế độ báo cáo qua Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh; Hệ thống thông tin báo cáo Văn phòng Chính phủ.
- Tình trạng hoạt động của Cổng/Trang thông tin điện tử, mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến.
- Mức độ sử dụng thư điện tử công vụ trong trao đổi công việc của CBCCVC.
- Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong năm 2023 và 2024.
- Tỷ lệ hồ sơ dịch vụ công trực tuyến trong năm 2023 và 2024.
- Tình hình thực hiện Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 29/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk về việc tăng cường sử dụng hiệu quả hệ thống iGate, dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh.
- Thực hiện thanh toán trực tuyến đối với các TTHC đủ điều kiện (nếu có).
- Tỷ lệ trao đổi văn bản điện tử (có ký số) giữa các cơ quan hành chính nhà nước trên Phần mềm quản lý văn bản và điều hành.

1.9. Kiểm tra nội dung theo chuyên đề tại cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra

- Nội dung 1: Số hóa hồ sơ kết quả giải quyết TTHC tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

Kết quả thực hiện số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã theo Kế hoạch số 10357/KH-UBND ngày 22/10/2021; Quyết định số 321/QĐ-UBND ngày 28/01/2022, Quyết định số 2484/QĐ-UBND ngày 03/11/2022 của UBND tỉnh và Quyết định số 2603/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành quy trình số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trong tiếp nhận và giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa các cấp.

- Nội dung 2: Kết quả đo lường sự hài lòng của người dân về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Kiểm tra đột xuất

Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch UBND tỉnh sẽ chỉ đạo kiểm tra đột xuất một số cơ quan, đơn vị, địa phương và tập trung vào những nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Việc thực hiện Quy chế văn hóa công sở; chấp hành giờ giấc làm việc, nội quy và quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị, địa phương; quy tắc ứng xử của CBCCVC; quy định về nghĩa vụ, những việc CBCCVC được làm và không được làm.

b) Việc tiếp nhận, giải quyết TTHC của cá nhân, tổ chức theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông, một cửa hiện đại và thực hiện việc xin lỗi bằng văn bản đối với hồ sơ TTHC quá hạn giải quyết.

III. PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA

1. Kiểm tra có báo trước

a) Đoàn kiểm tra sẽ thông báo thời gian kiểm tra, chương trình kiểm tra tới các cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Các đơn vị được thông báo căn cứ nội dung Kế hoạch kiểm tra xây dựng báo cáo (theo đề cương hướng dẫn), chuẩn bị các tài liệu liên quan phục vụ công tác kiểm tra.

c) Đoàn Kiểm tra nghe báo cáo và kiểm tra thực tế tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Kiểm tra đột xuất

a) Căn cứ vào tình hình thực tế triển khai CCHC của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh, đoàn kiểm tra lựa chọn các cơ quan, đơn vị địa phương để kiểm tra đột xuất theo quy định.

b) Các đơn vị được kiểm tra đột xuất báo cáo sơ bộ kết quả thực hiện các nhiệm vụ CCHC tại cơ quan, đơn vị trong năm kiểm tra và chuẩn bị các tài liệu kiểm chứng theo yêu cầu của đoàn kiểm tra.

IV. ĐƠN VỊ, CÁCH THỨC, THỜI GIAN KIỂM TRA

1. Đơn vị được kiểm tra

a) Đối với các sở, ban, ngành (*tỷ lệ 30% các cơ quan cấp tỉnh*)

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Sở Nội vụ;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- Kho bạc nhà nước tỉnh;
- Công an tỉnh (kiểm tra thực tế tại Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội và Phòng Quản lý xuất nhập cảnh).

b) Đối với cấp huyện (*tỷ lệ 30% các cơ quan cấp huyện*)

- UBND huyện Ea Kar;
- UBND huyện M'Đrăk;
- UBND huyện Krông Búk;
- UBND huyện Ea Súp;
- UBND huyện Buôn Đôn.

c) Đối với cấp xã

- UBND các xã: Cư Yang, Cư Prông thuộc huyện Ea Kar;
- UBND các xã: Cư Prao, Cư Kroá thuộc huyện M'Đrắk;
- UBND các xã: Cư Kbô, Cư Né thuộc huyện Krông Búk;
- UBND các xã: Ia Jloi, Ia Lốp thuộc huyện Ea Súp;
- UBND các xã: Cuôr Knia, Krông Na thuộc huyện Buôn Đôn.

2. Cách thức kiểm tra

Chủ tịch UBND tỉnh thành lập đoàn kiểm tra CCHC năm 2024.

Đoàn kiểm tra tiến hành kiểm tra trực tiếp và thống nhất với các cơ quan, đơn vị về kết quả kiểm tra bằng biên bản. Trong quá trình làm việc đoàn kiểm tra sẽ kiểm tra trực tiếp hồ sơ, tài liệu kiểm chứng và kiểm tra qua phần mềm đối với các nội dung tại Mục II Kế hoạch này.

3. Thời gian kiểm tra

a) Việc tiến hành kiểm tra tại các cơ quan, đơn vị, địa phương được thực hiện trong khoảng thời gian từ tháng 6/2024 đến hết tháng 9/2024. Thời gian cụ thể do Trưởng đoàn chủ động bố trí. Dự kiến kiểm tra mỗi sở, ban, ngành là 01 ngày và mỗi địa phương trong khoảng 02 ngày.

b) Mốc kiểm tra: từ ngày 01/01/2023 đến thời điểm kiểm tra.

(Lịch kiểm tra chi tiết tại Phụ lục đính kèm).

V. KINH PHÍ KIỂM TRA

Đoàn kiểm tra CCHC của tỉnh sử dụng kinh phí CCHC được cấp cho Sở Nội vụ trong năm 2024.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Sở Nội vụ

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tổ chức triển khai thực hiện theo đúng nội dung trong kế hoạch kiểm tra CCHC năm 2024 trên địa bàn tỉnh theo quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quyết định thành lập đoàn kiểm tra CCHC của tỉnh năm 2024.

c) Xây dựng Đề cương hướng dẫn báo cáo kết quả thực hiện (tự kiểm tra) trong thời gian kiểm tra và thông báo lịch kiểm tra gửi cho các cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra biết; tổ chức triển khai thực hiện việc kiểm tra, đồng thời tham mưu báo cáo kết quả kiểm tra, xử lý các vấn đề sau kiểm tra theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

d) Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh quyết định kiểm tra đột xuất tại các cơ quan, đơn vị, địa phương theo đúng quy định (nếu có).

e) Làm cơ quan thường trực, tham mưu tổng hợp và cử công chức làm thư ký đoàn kiểm tra.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra

a) Phổ biến, quán triệt nội dung Kế hoạch này đến tất cả CBCCVC và các đơn vị thuộc, trực thuộc để biết và thực hiện. Chuẩn bị báo cáo kết quả thực hiện theo đề cương hướng dẫn, hồ sơ, tài liệu kiểm chứng, gửi báo cáo kết quả đúng thời gian quy định. Bộ trí CBCCVC có trách nhiệm liên quan để làm việc với đoàn kiểm tra khi có yêu cầu và tạo mọi điều kiện thuận lợi để đoàn kiểm tra thực hiện nhiệm vụ theo đúng kế hoạch.

b) Thực hiện kết luận kiểm tra, cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra có trách nhiệm khắc phục, báo cáo khắc phục sau kiểm tra (xử lý 100% tồn tại, hạn chế) và nêu rõ hướng xử lý, khắc phục tồn tại, hạn chế do đoàn kiểm tra nêu ra.

3. Tổng Biên tập Báo Đắk Lắk, Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình Đắk Lắk, Giám đốc Trung tâm Công nghệ và Công Thông tin điện tử tỉnh

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, có trách nhiệm cử phóng viên tham gia đưa tin, bài, phóng sự, phản ánh kịp thời kết quả kiểm tra thực hiện CCHC của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định; thực hiện phỏng vấn Thủ trưởng cơ quan hành chính.

Trong quá trình thực hiện, nếu gặp khó khăn, vướng mắc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố phản ánh trực tiếp về Sở Nội vụ để được hướng dẫn thực hiện./.